TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47 /2021/DS-PT
Ngày: 08-11-2021
V/v: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Thắng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh
Ông Bùi Đức Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh***:*** Bà Trần Thị Hương Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 02 và 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLPT - DS ngày 29/9/2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST ngày18/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXPT- DS ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 3, khu 2, phường Th, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1984; Đăng ký NKTT: Tổ 16A2, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ 1, khu 2, phường Th, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ 2, khu 2, phường Th, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Phạm Thị H - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV K, Thộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Tổ 18, khu 3, phường Tr, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 14A, khu 4, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Kháng cáo: Bị đơn chị Ngô Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Tiến D trình bày:

Anh và chị Ngô Thị Th (bị đơn) có quan hệ là đồng nghiệp, làm cùng Công ty CP môi trường và công trình đô thị Uông Bí. Từ thời gian năm 2017, do chị Th gặp khó khăn về tài chính để kinh doanh nên anh đã cho chị Th vay tiền nhiều lần nhưng không làm Giấy vay tiền. Đến tháng 11/2019, chị Th hỏi vay tiền nhưng anh

không còn tiền nên anh và chị Th bàn bạc là anh đi vay tiền tại Ngân hàng BIDV để anh cho chị Th vay lại. Sau đó anh đã vay Ngân hàng số tiền 1 tỉ đồng và tiền của anh có thêm 290 triệu đồng để cho chị Th vay, tổng số tính đến tháng 11/2019 anh đã cho chị Th vay là 1.290.000.000đ. Bên cạnh đó, anh và chị Th còn thỏa Thận chị Th sẽ có trách nhiệm hàng tháng chuyển tiền cho anh để anh trả lãi Ngân hàng đối với số tiền gốc 1 tỉ anh đã vay Ngân hàng (tiền lãi là 6.300.000đ/tháng).

Thời gian sau đó, chị Th có chuyển tiền trả lãi cho anh bằng hình thức chuyển tiền qua dịch vụ banking.

Tính đến thời điểm ngày 12/6/2020, chị Th đã chuyển khoản trả nợ cho anh được số tiền gốc là 700 triệu đồng, còn thiếu 590 triệu đồng. Anh yêu cầu chị Th trả nốt nhưng chị Th không trả. Để xác nhận lại số tiền chị Th còn nợ anh 590 triệu đồng, vào ngày 15/6/2020, anh đã soạn "*Giấy vay tiền*" và yêu cầu chị Th ký nhận vào Giấy. Chị Th đã ký nhận vào phần "*Bên vay*" của "*Giấy vay tiền*" ngày 15/6/2020.

Theo nội dung Giấy vay tiền ngày 15/6/2020 thể hiện:

- Số tiền gốc anh D cho chị Th vay là 590 triệu;
- Lãi suất: Tự thỏa Thận;
- Thời hạn trả tiền: Không thể hiện;
- Những thỏa Thận khác: Trả lãi theo tháng.

Từ sau khi ký "*Giấy vay tiền*", chị Th tiếp tục chuyển tiền lãi (6.300.000đ) cho anh được thêm tháng 6 và tháng 7 năm 2020, sau đó chị Th không chuyển nữa. Anh đã nhiều lần yêu cầu chị Th trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho anh nhưng chị Th không trả. Vì vậy anh khởi kiện với yêu cầu như sau:

- Buộc chị Th phải trả cho anh số tiền gốc đã vay theo Giấy vay tiền ngày 15/6/2020 là 590 triệu đồng

- Buộc chị Th phải trả tiền lãi trên số tiền gốc, mức lãi suất là 7,5%/năm. Thời gian tính lãi kể từ ngày 15/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/6/2021).

Ngoài ra anh D còn trình bày: Đối với "*Giấy vay tiền*" ngày 15/6/2020 do sơ ý nên đã để cháu của anh (khoảng 2 tuổi, cao 0,6m) xé rách thành nhiều mảnh. Sau đó anh đã chụp ảnh gửi qua tin nhắn Zalo cho chị Th để thử xem thái độ của chị Th. Sau khi anh gửi hình ảnh Giấy vay tiền bị xé thì chị Th không chuyển tiền lãi cho anh nữa. Hiện nay anh đã dùng băng dính để dính lại và đã giao nộp tại Tòa án.

Những tài liệu, chứng cứ anh D giao nộp kèm theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bao gồm:

- Giấy vay tiền ngày 15/6/2020 (tình trạng dán băng dính nhiều chỗ)

- Vi bằng ghi nhận nội dung tin nhắn Zalo trong điện thoại của anh và chị Th nhắn tin cho nhau (Để chứng minh việc chị Th vay 1.290.000.000đ và mới trả được 700 triệu đồng)

- Chi tiết giao dịch tài khoản Ngân hàng của cá nhân anh (Để chứng minh chị Th chuyển tiền lãi 6.300.000đ)

- Sổ theo dõi giờ làm cán bộ nhân viên của Công ty CP môi trường và ông trình đô thị Uông Bí (Để chứng minh ngày 17/6/2020 chị Th không đến cơ quan)

2- Ý kiến trình bày của bị đơn, chị Ngô Thị Th:

Chị và anh Nguyễn Tiến D làm cùng cơ quan như anh D đã trình bày là đúng và hai người có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau từ năm 2013. Trong quá trình yêu nhau, anh chị thường giúp đỡ nhau về vấn đề tài chính, khi thì anh D cho chị vay tiền, khi thì chị cho anh D vay tiền. Việc chuyển tiền cho nhau lúc thì đưa tiền mặt, lúc thì chuyển bằng dịch vụ banking. Đối với "*Giấy vay tiền*" ngày 15/6/2020 anh D nộp tại Tòa án tuy đã bị xé và dán lại bằng băng dính nhưng chị thừa nhận nội dung của "*Giấy vay tiền*" là hoàn toàn đúng sự thật. Chữ ký trong mục "*Bên vay*" là chữ ký của chị.

Sau khi chị và anh D viết "*Giấy vay tiền*" nêu trên, hai ngày sau đó (ngày 17/6/2020) chị đã trả cho anh D toàn bộ số tiền 590 triệu đã vay. Địa điểm trả tiền tại phòng làm việc của chị tại Công ty CP môi trường và công trình đô thị Uông Bí, vào lúc khoảng 16h30 phút; không có ai làm chứng (vì tin tưởng nhau), hai bên cũng không viết Giấy trả tiền hoặc biên nhận về việc chị đã trả tiền. Việc chị có chuyển khoản bằng dịch vụ banking cho anh D số tiền 6.300.000đ như anh D khai là đúng, nhưng mục đích là do chị giúp đỡ tài chính cho anh D, không phải là trả tiền lãi Ngân hàng như anh D khai. Anh D có quan điểm chị chưa thanh toán cho anh số tiền 590 triệu là sai sự thật, vì vậy chị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh D.

Đối với việc anh D nộp tại Tòa án Sổ theo dõi giờ làm cán bộ nhân viên của Công ty, thể hiện ngày 17/6/2020 chị không đến Cơ quan là do chị được phân công trực tại Trung tâm hành chính công của thành phố Uông Bí nên chị không thể có mặt tại Cơ quan. Tuy nhiên, ngày hôm đó sau khi hết giờ trực tại Trung tâm hành chính công, khoảng 16h30 phút chị đã đến phòng làm việc Cơ quan gặp anh D và thanh toán tiền cho anh D.

Để chứng minh cho quan điểm của mình, chị cung cấp tài liệu, chứng cứ sau:

- Vi bằng ghi nhận tin nhắn Zalo giữa chị và anh D thể hiện trên máy tính cá nhân của chị (Để chứng minh anh D gửi cho chị hình ảnh "*Giấy vay tiền*" đã bị xé, thành nhiều mảnh, kèm tin nhắn của anh D: *"Đêm qua anh đã xé nó, toàn bộ số tiền này là của em")*

2- Người làm chứng anh Nguyễn Thế A có quan điểm tại phiên tòa:

Anh có quan hệ là em rể của chị Ngô Thị Th. Vào ngày 15/6/2020 chị Th có hỏi vay anh số tiền 560 triệu đồng nói là để trả nợ anh D; anh đã đồng ý và cho chị Th vay số tiền trên tại nhà của anh. Sau đó chị Th trả tiền anh D như thế nào thì anh không được biết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có quan điểm:

- "*Giấy vay tiền*" anh D xuất trình đã bị rách, không được coi là chứng cứ theo quy định của pháp luật.

- Việc anh D khai "*Giấy vay tiền*" do cháu của anh xé trong khi cháu bé mới khoảng 02 tuổi, chiều cao khoảng 0,6m thì không có khả năng với lên bàn để lấy được tờ giấy.

- Tin nhắn Zalo anh D gửi cho chị Th hình ảnh "*Giấy vay tiền*" đã bị xé thành nhiều mảnh, cùng nội dung: *"Đêm qua anh đã xé nó, toàn bộ số tiền này là của em"*

- Khoản tiền 6.300.000 đồng chị Th chuyển banking cho anh D, anh D cho rằng là tiền chị Th trả lãi cho anh, không phù hợp với tiền lãi tính ra của số tiền gốc 590 triệu (lãi của 590 triệu chỉ khoảng hơn 3 triệu)

- Người làm chứng anh Nguyễn Thế A khai đã cho chị Th vay 560 triệu đồng vào ngày 15/6/2020 để chị Th trả cho anh D.

Với nội dung trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DS-ST, ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D. Buộc chị Ngô Thị Th phải trả cho anh D số tiền gốc 590.000.000 đồng, tiền lãi 44.734.000 đồng, tổng số tiền là 634.734.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ án phí, lãi chậm trả, quyền kháng cáo.

Kháng cáo: Ngày 30/6/2021, chị Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, cho rằng Tòa án sơ thẩm đánh giá lời khai, đánh giá chứng cứ không khách quan, không xác định được việc chị Th đã trả được tiền cho anh D hay chưa. Việc Tòa án chấp nhận chứng cứ là giấy vay tiền bị xé rách, dán lại không còn giá trị để buộc chị trả anh D số tiền trên là không đúng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

1. Về tố tụng: Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 285, 286, 294 Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền lợi và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Ngô Thị Th làm trong thời hạn luật định, nộp dự phí đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, do hiểu biết hạn chế sau khi nộp tiền dự phí kháng cáo không nộp lại Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho Tòa án cấp sơ thẩm. Ngày 26/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh chấp nhận kháng cáo quá hạn của chị Ngô Thị Th. Nội dung kháng cáo nằm trong phạm vi bản án sơ thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị hủy bản án giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật: Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/ DS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã xác định đúng quan hệ pháp luật, đưa đầy đủ những người tham gia tố tụng. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn, chính là yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D, Hội đồng xét xử thấy:

Các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của anh D, chị Th tại phiên tòa xác nhận: Anh D và chị Th có quan hệ đồng nghiệp và tình cảm, đều thừa nhận: chị Th vay nợ anh D 1.290.000.000đ, trong đó 1.000.000.000đ anh D vay Ngân hàng BIDV, còn lại 290.000.000đ, tiền mặt của anh, hàng tháng chị Th vẫn thanh toán lãi gửi qua tài khoản của anh D để anh D trả ngân hàng.

Tại các Bút lục 57, 58, 59 ghi ngày 13/6/2020 thể hiện: chị Th trả qua tài khoản của anh D 700.000.000đ, còn lại 590.000.000đ, do mâu Thẫn nên ngày 15/6/2020 hai bên viết giấy nợ xác nhận chị Th còn nợ anh D 590.000.000đ. Chị Th khai số tiền 590.000.000đ, chị trả anh D vào chiều ngày 17/6/2020 tại phòng làm việc, sau đó ngày 18/6/2020 anh D gửi tin nhắn cho chị qua mạng Zalo với nội dung: "Dêm qua a đã xé nó, bjo giờ là hành động của em". Anh D khai chị Th chưa trả số tiền trên nên đã khởi kiện. Để chứng minh chị Th đã trả nợ số tiền 590.000.000 đồng hay chưa, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 13/7/2020, chị Th chuyển vào tài khoản của anh D 6.300.000đ, để trả lãi Ngân hàng.

Tại Bút lục số 109 ghi ngày 27/7/2020, thể hiện: sau ngày chị Th chuyển tiền lãi 6.300.000đ, vào tài khoản của anh D thì anh D đã nhắn tin lại cho chị Th được lưu tại Zalo của chị Th: "Tiền thu xếp cho anh thế nào rồi, tiền lãi gốc, muốn giãn nợ bao ngày bao tháng phải nói anh còn biết….."

Tại bút lục 163 ghi ngày 12/10/2020, thể hiện: "…đã trả được 700 triệu đồng vào tháng 6/2020. Tôi và anh D ký giấy xác nhận tôi còn nợ lại anh D 590 triệu đồng. Tuy nhiên, ngày 18/6/2020, anh D đã xé giấy vay tiền chủ động xóa nợ cho cho tôi".

Tại phiên tòa, chị Th khai trả cho anh D số tiền trên tại phòng làm việc vào chiều ngày 17/6/2020, nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh được việc trả nợ ngày 17/6/2020 tại phòng làm việc. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở khẳng định, anh D khởi kiện yêu cầu chị Th phải trả số tiền gốc 590 triệu đồng đã vay là có căn cứ.

[2.3] Về yêu cầu trả lãi:

Xét thấy: Nội dung Giấy vay tiền có thỏa Thận về việc trả lãi (ghi: Trả lãi theo tháng), nhưng không thỏa Thận mức lãi suất cụ thể (chỉ ghi: lãi suất tự thỏa Thận) và không thỏa Thận về thời hạn trả nợ nên Thộc trường hợp là Hợp đồng vay không kỳ hạn có lãi theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự.

[2.4] Về tiền lãi: Trong "*Giấy vay tiền*" hai bên không xác định rõ về lãi suất; Thộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Anh D yêu cầu chị Th phải trả lãi với mức lãi suất là 7,5%/năm. Xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất trong trường hợp này sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 (không được vượt quá 20%/năm); tức là không được vượt quá 10%/năm. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi suất là 7,5%/năm, là có căn cứ.

Từ phân tích trên, thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Ngô Thị Th cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp

đương sự. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/ DS-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Yêu cầu khởi kiện của anh D được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của chị Th không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy đinh.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị Th: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/ DS- ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, hợp nhất năm 2018).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D.

2. Buộc chị Ngô Thị Th có nghĩa vụ trả nợ cho anh Nguyễn Tiến D số tiền gốc: 590.000đ (năm trăm chín mươi triệu đồng), tiền lãi: 44.734.000đ (bốn mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và tiền lãi chị Ngô Thị Th phải trả cho anh Nguyễn Tiến D là: 634.734.000đ (sáu trăm ba mươi tư triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng).

3. Về lãi suất chậm trả: Trong trường hợp chị Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Th phải chịu 27.042.000đ (hai mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Thị Th phải chịu 300.000đ, án phí phúc thẩm, được trừ 300.000đ, dự phí phúc thẩm nộp tại Biên lai Th tiền tạm ứng án phí số 0006643 ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND tỉnh Quảng Ninh;
-TAND TP Uông Bí;
- Chi cục thi hành án DS TP Uông Bí;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Thắng